

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TUYỂN SINH 2018
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2018-2019
(DỰ KIẾN)

TT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Khối KT	Tên CB	Lớp	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Phòng	Ghi chú
1	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	04	2	Bắt buộc	Phạm Huy Thành	18ST	4	Sáng	1	3	B3-102	18ST+
2	31121884	Tin học chuyên ngành 2	01	2	Tự chọn	Lê Văn Dũng	18ST	3	Sáng	1	3	B3-405	
3	31131131	Đa thức và nhân tử hóa	01	3	Bắt buộc	Nguyễn Ngọc Châu	18ST	7	Sáng	1	4	A1-101	
4	31151249	Giải tích thực nhiều biến	01	5	Bắt buộc	Lê Hoàng Trí	18ST	2	Sáng	1	3	A1-102	
5	31151249	Giải tích thực nhiều biến	01	5	Bắt buộc	Lê Hoàng Trí	18ST	4	Sáng	4	2	A1-102	
6	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	01	2	Bắt buộc	Phạm Dương Thu Hằng	18ST	2	Chiều	6	2	A1-203	18ST+
7	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	01	2	Bắt buộc	Phạm Dương Thu Hằng	18ST	5	Sáng	1	3	A5-206	18ST+
8	32021738	Tham vấn tâm lý	01	2	Tự chọn	Hồ Thị Thuý Hằng	18ST	6	Chiều	6	3	A1-203	
9	32041719	Tâm lý học giáo dục	02	4	Bắt buộc	Nguyễn Thị Phương Trang	18ST	6	Sáng	1	5	A5-404B	
10	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	01	2	Bắt buộc	Phạm Huy Thành	18CNTT1	2	Chiều	8	3	B3-402	18CNTT1+
11	31221451	Lý thuyết tính toán	01	2	Tự chọn	Trần Văn Hưng	18CNTT1	5	Sáng	3	3	B3-302	
12	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	01	3	Bắt buộc	Trần Quốc Chiến	18CNTT1	4	Chiều	6	4	B3-206	
13	31231363	Kiến trúc máy tính	01	3	Bắt buộc	Đoàn Duy Bình	18CNTT1	3	Sáng	2	4	A5-404 (HT)	
14	31231387	Lập trình C/C++ nâng cao	01	3	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Tuấn	18CNTT1	6	Chiều	6	4	B3-206	
15	31231907	Tối ưu tuyến tính	01	3	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lâu	18CNTT1	3	Chiều	6	4	A5-404 (HT)	
16	31721875	Tiếng Việt thực hành (TN)	01	2	Tự chọn	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	18CNTT1	4	Sáng	3	3	B3-501	
17	32021370	Kỹ năng giao tiếp	01	2	Tự chọn	Hoàng Thế Hải	18CNTT1	5	Chiều	6	3	A5-403	
18	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	01	2	Bắt buộc	Phạm Huy Thành	18CNTT2	2	Chiều	8	3	B3-402	18CNTT1+
19	31221451	Lý thuyết tính toán	02	2	Tự chọn	Trần Văn Hưng	18CNTT2	4	Chiều	6	3	A5-403	
20	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	02	3	Bắt buộc	Trần Quốc Chiến	18CNTT2	3	Sáng	1	4	B3-306	
21	31231363	Kiến trúc máy tính	02	3	Bắt buộc	Đoàn Duy Bình	18CNTT2	5	Sáng	2	4	A5-304	
22	31231387	Lập trình C/C++ nâng cao	02	3	Bắt buộc	Lê Thành Công	18CNTT2	4	Sáng	1	4	B3-306	
23	31231907	Tối ưu tuyến tính	02	3	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lâu	18CNTT2	7	Sáng	2	4	A5-305	
24	31721875	Tiếng Việt thực hành (TN)	02	2	Tự chọn	Hồ Trần Ngọc Oanh	18CNTT2	5	Chiều	6	3	B3-501	
25	32021370	Kỹ năng giao tiếp	02	2	Tự chọn	Hoàng Thế Hải	18CNTT2	6	Sáng	1	3	A5-403	
26	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	02	2	Bắt buộc	Phạm Huy Thành	18CNTT3	3	Sáng	1	3	B3-402	18CNTT3+
27	31221451	Lý thuyết tính toán	03	2	Tự chọn	Trần Văn Hưng	18CNTT3	4	Sáng	3	3	B3-502	
28	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	03	3	Bắt buộc	Phạm Anh Phương	18CNTT3	5	Chiều	6	4	B3-306	
29	31231363	Kiến trúc máy tính	03	3	Bắt buộc	Đoàn Duy Bình	18CNTT3	2	Chiều	7	4	B3-401	
30	31231387	Lập trình C/C++ nâng cao	03	3	Bắt buộc	Nguyễn Hoàng Hải	18CNTT3	6	Sáng	1	4	B3-102	
31	31231907	Tối ưu tuyến tính	03	3	Bắt buộc	Trần Quốc Chiến	18CNTT3	7	Sáng	1	4	B3-306	
32	31721875	Tiếng Việt thực hành (TN)	03	2	Tự chọn	Hồ Trần Ngọc Oanh	18CNTT3	7	Chiều	6	3	B3-401	
33	32021370	Kỹ năng giao tiếp	03	2	Tự chọn	Hoàng Thế Hải	18CNTT3	3	Chiều	6	3	B4-02	
34	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	04	2	Bắt buộc	Phạm Huy Thành	18CNTT4	4	Sáng	1	3	B3-102	18ST+
35	31221451	Lý thuyết tính toán	04	2	Tự chọn	Trần Văn Hưng	18CNTT4	3	Sáng	3	3	B3-302	
36	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	04	3	Bắt buộc	Phạm Anh Phương	18CNTT4	5	Sáng	1	4	B3-506	

TT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Khối KT	Tên CB	Lớp	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Phòng	Ghi chú
37	31231363	Kiến trúc máy tính	04	3	Bắt buộc	Đoàn Duy Bình	18CNTT4	2	Sáng	2	4	B3-506	
38	31231387	Lập trình C/C++ nâng cao	04	3	Bắt buộc	Trần Uyên Trang	18CNTT4	2	Chiều	6	4	B3-506	
39	31231907	Tối ưu tuyến tính	04	3	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lầu	18CNTT4	4	Chiều	6	4	B3-506	
40	31721875	Tiếng Việt thực hành (TN)	04	2	Tự chọn	Hồ Trần Ngọc Oanh	18CNTT4	6	Sáng	1	3	B3-501	
41	32021370	Kỹ năng giao tiếp	04	2	Tự chọn	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18CNTT4	6	Chiều	6	3	A5-403	
42	21228000	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (1)	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Văn Thanh	18CNTTC	6	Sáng	1	3	A1-103	18CNTTC+
43	31218008	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	01	1	Bắt buộc	Nguyễn Trần Quốc Vinh	18CNTTC	6	Chiều	6	3	A6-201	
44	31228061	Tối ưu tuyến tính	01	2	Tự chọn	Nguyễn Đình Lầu	18CNTTC	5	Chiều	6	3	A6-201	
45	31238026	Lập trình hướng đối tượng	01	3	Bắt buộc	Lê Thành Công	18CNTTC	7	Sáng	1	4	A6-201	
46	31248027	Toán rời rạc	01	4	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lầu	18CNTTC	5	Sáng	2	4	A6-201	
47	31628019	Các chủ đề về đạo đức, luật pháp và xã hội trong công nghệ thông tin	01	2	Tự chọn	Khoa Giáo dục Chính trị	18CNTTC	3	Sáng	1	3	A6-201	
48	32028020	Kỹ năng giao tiếp	01	2	Tự chọn	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18CNTTC	2	Sáng	1	3	A6-201	
49	41238009	Tiếng Anh A2.1	01	3	Bắt buộc	Phạm Thị Thu Hương	18CNTTC	4	Chiều	6	3	A1-103	18CNTTC+
50	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	02	2	Bắt buộc	Phạm Huy Thành	18CNTTD	3	Sáng	1	3	B3-402	18CNTT3+
51	31221451	Lý thuyết tính toán	05	2	Tự chọn	Trần Văn Hưng	18CNTTD	2	Sáng	3	3	B3-302	
52	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	05	3	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lầu	18CNTTD	6	Sáng	2	4	B5-02	
53	31231363	Kiến trúc máy tính	05	3	Bắt buộc	Đoàn Duy Bình	18CNTTD	4	Chiều	7	4	A5-404B	
54	31231387	Lập trình C/C++ nâng cao	05	3	Bắt buộc	Lê Thành Công	18CNTTD	2	Chiều	7	4	A5-304	
55	31231907	Tối ưu tuyến tính	05	3	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lầu	18CNTTD	4	Sáng	2	4	A5-305	
56	31721875	Tiếng Việt thực hành (TN)	05	2	Tự chọn	Hồ Trần Ngọc Oanh	18CNTTD	3	Chiều	7	3	B3-405	
57	32021370	Kỹ năng giao tiếp	05	2	Tự chọn	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18CNTTD	5	Sáng	1	3	B3-306	
58	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	03	2	Bắt buộc	Phạm Huy Thành	18SVL	3	Chiều	6	3	B3-402	18SVL+
59	31141901	Toán cao cấp 2	01	4	Bắt buộc	Phan Đức Tuấn	18SVL	2	Chiều	6	3	A1-102	
60	31141901	Toán cao cấp 2	01	4	Bắt buộc	Phan Đức Tuấn	18SVL	5	Chiều	9	2	A1-203	
61	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	03	2	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Tuấn	18SVL	3	Sáng	4	2	A1-103	18SVL+
62	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	03	2	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Tuấn	18SVL	5	Chiều	6	3	A5-206	18SVL+
63	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	04	2	Bắt buộc	Phạm Dương Thu Hằng	18SVL	3	Chiều	9	2	A1-102	18SVL+
64	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	04	2	Bắt buộc	Phạm Dương Thu Hằng	18SVL	6	Sáng	1	3	A5-206	18SVL+
65	31321508	Nhập môn ngành Sư phạm Vật lý	01	2	Tự chọn	Phùng Việt Hải	18SVL	3	Sáng	1	3	A1-203	
66	31321828	Thực hành Vật lý đại cương 1	01	2	Bắt buộc	Đinh Thanh Khân	18SVL						
67	31341200	Điện và từ học	01	4	Bắt buộc	Nguyễn Quý Tuấn	18SVL	6	Sáng	4	2	B3-105	
68	31341200	Điện và từ học	01	4	Bắt buộc	Nguyễn Quý Tuấn	18SVL	7	Chiều	6	3	B4-05	
69	32031255	Giáo dục học	03	3	Bắt buộc	Lê Thị Hằng	18SVL	6	Chiều	6	4	B3-302	
70	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	05	2	Bắt buộc	Lưu Thị Mai Thanh	18SHH	2	Sáng	1	3	B3-202	18SHH+
71	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	02	2	Bắt buộc	Phạm Anh Phương	18SHH	4	Sáng	4	2	A5-302	18SHH+
72	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	02	2	Bắt buộc	Phạm Anh Phương	18SHH	7	Chiều	6	3	A5-206	18SHH+
73	31331980	Vật lý đại cương 2	01	3	Bắt buộc	Lê Thị Phương Thảo	18SHH	3	Sáng	1	4	B3-205	
74	31421084	Cơ sở lý thuyết hoá hữu cơ	01	2	Bắt buộc	Đỗ Thị Thúy Vân	18SHH	4	Chiều	6	3	B3-205	
75	31441318	Hóa vô cơ	01	4	Bắt buộc	Phạm Văn Tuấn	18SHH	2	Sáng	4	2	B4-05	
76	31441318	Hóa vô cơ	01	4	Bắt buộc	Phạm Văn Tuấn	18SHH	4	Sáng	1	3	B5-05	

TT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Khối KT	Tên CB	Lớp	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Phòng	Ghi chú
77	32021820	Thực hành tâm lý giáo dục	03	2	Bắt buộc	Bùi Văn Vân	18SHH	2	Chiều	6	3	B3-405	
78	32041719	Tâm lý học giáo dục	01	4	Bắt buộc	Hoàng Thế Hải	18SHH	7	Sáng	1	5	A1-203	18SHH+
79	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	05	2	Bắt buộc	Lưu Thị Mai Thanh	18CHD	2	Sáng	1	3	B3-202	18SHH+
80	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	03	2	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Tuấn	18CHD	3	Sáng	4	2	A1-103	18SVL+
81	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	03	2	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Tuấn	18CHD	5	Chiều	6	3	A5-206	18SVL+
82	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	04	2	Bắt buộc	Phạm Dương Thu Hằng	18CHD	3	Chiều	9	2	A1-102	18SVL+
83	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	04	2	Bắt buộc	Phạm Dương Thu Hằng	18CHD	6	Sáng	1	3	A5-206	18SVL+
84	31331980	Vật lý đại cương 2	02	3	Bắt buộc	Lê Thị Phương Thảo	18CHD	4	Sáng	1	4	B3-205	
85	31421084	Cơ sở lý thuyết hoá hữu cơ	02	2	Bắt buộc	Bùi Ngọc Phương Châu	18CHD	5	Sáng	1	3	B3-205	
86	31421316	Hóa sinh	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Bích Hằng	18CHD	6	Chiều	6	3	B3-205	
87	31421804	Thực hành hóa vô cơ	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Thy Nga	18CHD						
88	31441318	Hóa vô cơ	02	4	Bắt buộc	Ngô Thị Mỹ Bình	18CHD	3	Sáng	1	3	B3-103	
89	31441318	Hóa vô cơ	02	4	Bắt buộc	Ngô Thị Mỹ Bình	18CHD	6	Sáng	4	2	B3-504	
90	31522142	Phân loại thực vật	01	2	Tự chọn	Nguyễn Thị Đào	18CHD						
91	21228000	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (1)	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Văn Thanh	18CHDC	6	Sáng	1	3	A1-103	18CNTTC+
92	31228012	Tin học đại cương (Tin học CN1)	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lâu	18CHDC	2	Chiều	9	2	A5-302	18CHDC+
93	31228012	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lâu	18CHDC	7	Chiều	6	3	A5-206	18CHDC+
94	31338170	Vật lý đại cương 2	01	3	Bắt buộc	Lê Thị Phương Thảo	18CHDC	5	Sáng	1	4	A6-401	
95	31428001	Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ	01	2	Bắt buộc	Đình Văn Tạc	18CHDC	3	Chiều	6	3	A6-201	
96	31428173	Thực hành hóa vô cơ	01	2	Bắt buộc		18CHDC						
97	31428175	Cơ sở lý thuyết hoá hữu cơ	01	2	Bắt buộc	Bùi Ngọc Phương Châu	18CHDC	5	Chiều	6	3	A6-301	
98	31428188	Hóa sinh	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Bích Hằng	18CHDC	2	Chiều	6	3	A6-401	
99	31448172	Hóa vô cơ	01	4	Bắt buộc	Đình Văn Tạc	18CHDC	4	Sáng	1	4	A6-201	
100	31528213	Phân loại thực vật	01	2	Tự chọn		18CHDC						
101	41238009	Tiếng Anh A2.1	01	3	Bắt buộc	Phạm Thị Thu Hương	18CHDC	4	Chiều	6	3	A1-103	18CNTTC+
102	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	03	2	Bắt buộc	Phạm Huy Thành	18SS	3	Chiều	6	3	B3-402	18SVL+
103	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	01	2	Bắt buộc	Phạm Dương Thu Hằng	18SS	2	Chiều	6	2	A1-203	18ST+
104	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	01	2	Bắt buộc	Phạm Dương Thu Hằng	18SS	5	Sáng	1	3	A5-206	18ST+
105	31511832	Thực hành vi sinh vật học	01	1	Bắt buộc	Lê Thị Mai	18SS						
106	31521243	Giải phẫu người	01	2	Tự chọn	Nguyễn Công Thùy Trâm	18SS	6	Sáng	1	3	B3-504	
107	31521307	Hóa học phân tích	01	2	Bắt buộc	Võ Thắng Nguyên	18SS	3	Sáng	1	3	A6-302	18SS+
108	31521814	Thực hành sinh học động vật	01	2	Bắt buộc	Võ Thị Thuận	18SS						
109	31531679	Sinh học động vật	01	3	Bắt buộc	Nguyễn Thị Tường Vi	18SS	6	Chiều	7	4	B3-504	
110	31531987	Vi sinh vật học	01	3	Bắt buộc	Đoàn Thị Vân	18SS	2	Sáng	1	4	A1-101	18SS+
111	32041719	Tâm lý học giáo dục	01	4	Bắt buộc	Hoàng Thế Hải	18SS	7	Sáng	1	5	A1-203	18SHH+
112	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	03	2	Bắt buộc	Phạm Huy Thành	18CTM	3	Chiều	6	3	B3-402	18SVL+
113	31121994	Xác suất thống kê	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Hải Yến	18CTM	6	Chiều	8	3	A5-305	
114	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	02	2	Bắt buộc	Phạm Anh Phương	18CTM	4	Sáng	4	2	A5-302	18SHH+
115	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	02	2	Bắt buộc	Phạm Anh Phương	18CTM	7	Chiều	6	3	A5-206	18SHH+
116	31411797	Thực hành hóa đại cương	01	1	Bắt buộc	Khoa Hóa học	18CTM						
117	31411802	Thực hành hóa phân tích	01	1	Bắt buộc	Khoa Hóa học	18CTM						
118	31421315	Hóa phân tích	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Hoàng	18CTM	3	Sáng	1	3	B3-105	
119	31521596	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học môi trường	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Văn Khánh	18CTM	6	Sáng	1	3	B5-05	

TT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Khối KT	Tên CB	Lớp	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Phòng	Ghi chú
120	31521688	Sinh thái học	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Văn Khánh	18CTM	7	Sáng	1	3	B3-504	
121	31921825	Thực hành trắc địa Đại cương	02	2	Bắt buộc	Lê Ngọc Hành	18CTM	2	Sáng	1	3	B5-04	
122	31931916	Trắc địa Đại cương	02	3	Bắt buộc	Nguyễn Thị Diệu	18CTM	5	Chiều	6	4	A6-503	
123	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	03	2	Bắt buộc	Phạm Huy Thành	18CNSH	3	Chiều	6	3	B3-402	18SVL+
124	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	03	2	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Tuấn	18CNSH	3	Sáng	4	2	A1-103	18SVL+
125	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	03	2	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Tuấn	18CNSH	5	Chiều	6	3	A5-206	18SVL+
126	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	04	2	Bắt buộc	Phạm Dương Thu Hằng	18CNSH	3	Chiều	9	2	A1-102	18SVL+
127	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	04	2	Bắt buộc	Phạm Dương Thu Hằng	18CNSH	6	Sáng	1	3	A5-206	18SVL+
128	31411803	Thực hành hóa sinh học	01	1	Bắt buộc	Nguyễn Thị Bích Hằng	18CNSH						
129	31431317	Hóa sinh học	01	3	Bắt buộc	Nguyễn Thị Bích Hằng	18CNSH	7	Sáng	1	4	B3-205	
130	31511807	Thực hành nhập môn công nghệ sinh học	01	1	Bắt buộc	Vũ Đức Hoàng	18CNSH						
131	31521307	Hóa học phân tích	01	2	Bắt buộc	Võ Thắng Nguyên	18CNSH	3	Sáng	1	3	A6-302	18SS+
132	31521503	Nhập môn công nghệ sinh học	01	2	Bắt buộc	Võ Châu Tuấn	18CNSH	4	Sáng	3	3	B3-504	
133	31531987	Vì sinh vật học	01	3	Bắt buộc	Đoàn Thị Vân	18CNSH	2	Sáng	1	4	A1-101	18SS+
134	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	09	2	Bắt buộc	Hồ Ngọc Tú	18SGC	4	Chiều	9	2	B4-04	18SGC+
135	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	09	2	Bắt buộc	Hồ Ngọc Tú	18SGC	7	Sáng	1	3	A5-206	18SGC+
136	31622003	Triết học Mác - Lênin 2	01	2	Bắt buộc	Đinh Thị Phụng	18SGC	2	Sáng	1	3	B3-105	
137	31622039	Âm nhạc cơ bản	01	2	Tự chọn	Hoàng Đình Phương	18SGC	5	Sáng	1	3	A5-305	
138	31632022	Lịch sử triết học phương Tây	01	3	Bắt buộc	Đinh Thị Phụng	18SGC	6	Sáng	1	4	B5-04	
139	31632025	Lô gic học	01	3	Bắt buộc	Lưu Thị Mai Thanh	18SGC	6	Chiều	6	4	B5-04	
140	31721873	Tiếng Việt thực hành	01	2	Tự chọn	Hồ Trần Ngọc Oanh	18SGC	3	Sáng	1	3	A5-201(CĐ)	
141	31821416	Lịch sử thế giới đại cương	01	2	Tự chọn	Dương Thị Tuyết	18SGC	4	Chiều	6	3	B5-04	
142	32021273	Giao tiếp sư phạm	03	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Phương Trang	18SGC	2	Chiều	8	3	A5-201(CĐ)	
143	32031255	Giáo dục học	01	3	Bắt buộc	Lê Thị Hằng	18SGC	4	Sáng	1	4	B3-302	18SGC+
144	32031255	Giáo dục học	02	3	Bắt buộc	Bùi Văn Vân	18SGC	5	Chiều	6	4	B3-202	18SGC+
145	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	06	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18CVH	4	Chiều	6	3	A5-206	18SAN+
146	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	08	2	Bắt buộc	Trịnh Sơn Hoan	18SAN	2	Chiều	6	3	B3-502	18SAN+
147	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	06	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18SAN	6	Sáng	4	2	B3-303	18SAN+
148	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	06	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18SAN	4	Chiều	6	3	A5-206	18SAN+
149	31622048	Nhạc lý 2	01	2	Bắt buộc	Hoàng Đình Phương	18SAN	3	Chiều	6	3	A5-402(THAN)	
150	31622052	Ký xướng âm 2	01	2	Bắt buộc	Trương Quang Minh Đức	18SAN	2	Sáng	1	3	A5-401(THPian0)	
151	31622060	Nhạc cụ phím điện tử 2	01	2	Bắt buộc	Phan Thị Quỳnh Lam	18SAN	5	Sáng	1	3	A5-401(THPian0)	
152	31622065	Thanh nhạc 2	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Hoàng Tịnh Uyên	18SAN	6	Sáng	1	3	A5-402(THAN)	
153	31622084	Hát đồng ca, hợp xướng	01	2	Tự chọn	Nguyễn Thị Thu Phương	18SAN	7	Sáng	1	3	A5-402(THAN)	
154	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	01	2	Tự chọn	Nguyễn Mạnh Hồng	18SAN	3	Sáng	1	3	A6-503	18SAN+
155	32031255	Giáo dục học	01	3	Bắt buộc	Lê Thị Hằng	18SAN	4	Sáng	1	4	B3-302	18SGC+
156	32031255	Giáo dục học	02	3	Bắt buộc	Bùi Văn Vân	18SAN	5	Chiều	6	4	B3-202	18SGC+
157	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	08	2	Bắt buộc	Trịnh Sơn Hoan	18SNV	2	Chiều	6	3	B3-502	18SAN+
158	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	05	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18SNV	6	Sáng	1	2	B4-03	18SNV+
159	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	05	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18SNV	3	Chiều	6	3	A5-206	18SNV+
160	31721133	Đại cương mỹ học	01	2	Tự chọn	Nguyễn Thanh Trường	18SNV	3	Sáng	1	3	B3-505	
161	31721287	Hệ thống thể loại và ngôn ngữ văn học trung đại Việt Nam	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Quang Huy	18SNV	4	Chiều	7	3	B5-03	
162	31721493	Ngữ âm tiếng Việt	01	2	Bắt buộc	Trần Văn Sáng	18SNV	6	Sáng	3	3	B3-203	

TT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Khối KT	Tên CB	Lớp	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Phòng	Ghi chú
163	31731706	Tác phẩm và thể loại văn học	01	3	Bắt buộc	Phạm Thị Thu Hương	18SNV	6	Chiều	7	4	B5-03	
164	31731748	<i>Thi pháp văn học dân gian</i>	01	3	<i>Tự chọn</i>	Lê Đức Luận	18SNV	7	Sáng	1	4	A6-403	
165	32031255	Giáo dục học	01	3	Bắt buộc	Lê Thị Hằng	18SNV	4	Sáng	1	4	B3-302	18SGC+
166	32031255	Giáo dục học	02	3	Bắt buộc	Bùi Văn Vân	18SNV	5	Chiều	6	4	B3-202	18SGC+
167	41530010	Tiếng Trung 1	01	3	Bắt buộc	Trần Nguyễn Ngọc Hương	18SNV	2	Sáng	1	4	B4-02	18SNV+
168	41530010	Tiếng Trung 1	02	3	Bắt buộc	Phạm Lý Nhã Ca	18SNV	5	Sáng	1	4	B4-04	18SNV+
169	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (1)	09	2	Bắt buộc	Lê Văn Thao	18CVH	3	Sáng	1	3	B3-202	18CVH+
170	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	06	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18CVH	6	Sáng	4	2	B3-303	18SAN+
171	31521470	<i>Môi trường và con người</i>	01	2	<i>Tự chọn</i>	Trịnh Đăng Mậu	18CVH	2	Chiều	8	3	A1-103	
172	31721142	Dẫn luận văn học trung đại Việt Nam	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Quang Huy	18CVH	3	Chiều	6	3	A1-204	
173	31721493	Ngữ âm tiếng Việt	02	2	Bắt buộc	Trần Văn Sáng	18CVH	4	Sáng	1	3	A1-204	
174	31721957	<i>Văn học dân gian các dân tộc thiểu số</i>	01	2	<i>Tự chọn</i>	Đàm Nghĩa Hiếu	18CVH	6	Sáng	1	3	A1-204	
175	31731506	Nhập môn lý luận văn học	01	3	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Trường	18CVH	5	Chiều	6	4	A1-204	
176	31731969	Văn học Trung Quốc	01	3	Bắt buộc	Trần Ái Vân	18CVH	6	Chiều	6	4	A1-204	
177	31821418	<i>Lịch sử tư tưởng phương Đông</i>	01	2	<i>Tự chọn</i>	Nguyễn Hoàng Thân	18CVH	7	Sáng	1	3	A1-204	
178	31821424	<i>Lịch sử Việt Nam đại cương</i>	01	2	<i>Tự chọn</i>	Trương Anh Thuận	18CVH	7	Chiều	6	3	B3-101	
179	41530010	Tiếng Trung 1	01	3	Bắt buộc	Trần Nguyễn Ngọc Hương	18CVH	2	Sáng	1	4	B4-02	18SNV+
180	41530010	Tiếng Trung 1	02	3	Bắt buộc	Phạm Lý Nhã Ca	18CVH	5	Sáng	1	4	B4-04	18SNV+
181	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (1)	09	2	Bắt buộc	Lê Văn Thao	18CVHH	3	Sáng	1	3	B3-202	18CVH+
182	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	10	2	Bắt buộc	Vũ Thị Trà	18CVHH	3	Sáng	4	2	A1-204	18CVHH+
183	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	10	2	Bắt buộc	Vũ Thị Trà	18CVHH	7	Chiều	6	3	A5-207	18CVHH+
184	31621741	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	01	2	Bắt buộc	Khoa Giáo dục Chính trị	18CVHH	4	Chiều	6	3	B3-304	
185	31721133	<i>Đại cương mỹ học</i>	02	2	<i>Tự chọn</i>	Phạm Thị Thu Hương	18CVHH	5	Chiều	7	3	B3-103	
186	31721958	<i>Văn học dân gian Việt Nam</i>	01	2	<i>Tự chọn</i>	Đàm Nghĩa Hiếu	18CVHH	2	Chiều	6	3	B3-505	
187	31722152	Văn hóa dân gian Việt Nam	01	2	Bắt buộc	Lê Đức Luận	18CVHH	3	Chiều	6	3	B4-05	
188	31821078	Cơ sở khảo cổ học	01	2	Bắt buộc	Trương Anh Thuận	18CVHH	4	Sáng	1	3	B3-505	
189	31821132	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	01	2	Bắt buộc	Trần Thị Mai An	18CVHH	6	Sáng	3	3	B3-505	
190	31831418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	01	3	Bắt buộc	Nguyễn Hoàng Thân	18CVHH	6	Chiều	6	4	B3-505	
191	41530010	Tiếng Trung 1	01	3	Bắt buộc	Trần Nguyễn Ngọc Hương	18CVHH	2	Sáng	1	4	B4-02	18SNV+
192	41530010	Tiếng Trung 1	02	3	Bắt buộc	Phạm Lý Nhã Ca	18CVHH	5	Sáng	1	4	B4-04	18SNV+
193	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (1)	10	2	Bắt buộc	Lê Văn Thao	18CBC1	5	Chiều	6	3	B3-402	18CBC1+
194	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	07	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18CBC1	2	Sáng	1	2	A1-203	18CBC1+
195	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	07	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18CBC1	6	Chiều	8	3	A5-208	18CBC1+
196	31721873	Tiếng Việt thực hành	03	2	Bắt buộc	Trịnh Quỳnh Đồng Nghi	18CBC1	2	Sáng	3	3	B4-04	
197	31721970	Văn học và báo chí	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Trường	18CBC1	6	Sáng	1	3	A1-101	
198	31721993	<i>Xã hội học đại cương</i>	01	2	<i>Tự chọn</i>	Nguyễn Quang Huy	18CBC1	4	Sáng	1	3	B4-04	
199	31722090	Tác phẩm báo chí	01	2	Bắt buộc	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC1	5	Sáng	1	3	A1-204	
200	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	01	2	Bắt buộc	Trần Thị Hòa	18CBC1	3	Sáng	1	3	A1-204	
201	31722129	<i>Các vùng văn hóa Việt Nam</i>	01	2	<i>Tự chọn</i>	Hoàng Thị Mai Sa	18CBC1	4	Chiều	6	3	A1-204	
202	31722164	<i>Báo chí và chính trị</i>	01	2	<i>Tự chọn</i>		18CBC1						
203	31742089	Lịch sử báo chí thế giới và Việt Nam	01	4	Bắt buộc	Phạm Thị Thu Hà	18CBC1	7	Sáng	1	5	B4-03	
204	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (1)	10	2	Bắt buộc	Lê Văn Thao	18CBC2	5	Chiều	6	3	B3-402	18CBC1+
205	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	08	2	Bắt buộc	Hồ Ngọc Tú	18CBC2	4	Sáng	4	2	A1-204	18CBC2+

TT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Khối KT	Tên CB	Lớp	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Phòng	Ghi chú
206	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	08	2	Bắt buộc	Hồ Ngọc Tú	18CBC2	5	Sáng	1	3	A5-207	18CBC2+
207	31721873	Tiếng Việt thực hành	04	2	Bắt buộc	Hồ Trần Ngọc Oanh	18CBC2	6	Chiều	6	3	B4-04	
208	31721970	Văn học và báo chí	02	2	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Trường	18CBC2	7	Sáng	1	3	B4-04	
209	31721993	Xã hội học đại cương	02	2	Tự chọn	Nguyễn Quang Huy	18CBC2	2	Chiều	6	3	B4-03	
210	31722090	Tác phẩm báo chí	02	2	Bắt buộc	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC2	4	Sáng	1	3	B4-03	
211	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	02	2	Bắt buộc	Trần Thị Hòa	18CBC2	2	Sáng	1	3	A1-204	
212	31722129	Các vùng văn hóa Việt Nam	02	2	Tự chọn	Hoàng Thị Mai Sa	18CBC2	3	Sáng	1	3	B4-04	
213	31722164	Báo chí và chính trị	02	2	Tự chọn		18CBC2						
214	31742089	Lịch sử báo chí thế giới và Việt Nam	02	4	Bắt buộc	Phạm Thị Thu Hà	18CBC2	6	Sáng	1	5	B4-04	
215	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	11	2	Bắt buộc	Lê Đức Tâm	18CBC3	6	Sáng	1	3	B3-402	18CBC3+
216	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	11	2	Bắt buộc	Vũ Thị Trà	18CBC3	4	Chiều	9	2	A1-103	
217	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	11	2	Bắt buộc	Vũ Thị Trà	18CBC3	2	Sáng	3	3	A5-206	
218	31721873	Tiếng Việt thực hành	05	2	Bắt buộc	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	18CBC3	7	Sáng	1	3	A1-103	
219	31721970	Văn học và báo chí	03	2	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Trường	18CBC3	6	Chiều	6	3	B4-03	
220	31721993	Xã hội học đại cương	03	2	Tự chọn	Trần Ai Vân	18CBC3	4	Chiều	6	3	B3-501	
221	31722090	Tác phẩm báo chí	03	2	Bắt buộc	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC3	3	Sáng	1	3	B3-401	
222	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	03	2	Bắt buộc	Trần Thị Hòa	18CBC3	5	Chiều	8	3	B4-04	
223	31722129	Các vùng văn hóa Việt Nam	03	2	Tự chọn	Hoàng Thị Mai Sa	18CBC3	5	Sáng	1	3	B4-03	
224	31722164	Báo chí và chính trị	03	2	Tự chọn		18CBC3						
225	31742089	Lịch sử báo chí thế giới và Việt Nam	03	4	Bắt buộc	Phạm Thị Thu Hà	18CBC3	4	Sáng	1	5	A6-503	
226	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	11	2	Bắt buộc	Lê Đức Tâm	18CBC4	6	Sáng	1	3	B3-402	18CBC3+
227	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	12	2	Bắt buộc	Nguyễn Hoàng Hải	18CBC4	5	Chiều	9	2	A1-103	
228	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	12	2	Bắt buộc	Nguyễn Hoàng Hải	18CBC4	3	Sáng	1	3	A5-207	
229	31721873	Tiếng Việt thực hành	06	2	Bắt buộc	Hồ Trần Ngọc Oanh	18CBC4	7	Sáng	1	3	B3-501	
230	31721970	Văn học và báo chí	04	2	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Trường	18CBC4	5	Sáng	1	3	B3-401	
231	31721993	Xã hội học đại cương	04	2	Tự chọn	Trần Ai Vân	18CBC4	5	Chiều	6	3	B3-401	
232	31722090	Tác phẩm báo chí	04	2	Bắt buộc	Cao Thị Xuân Phụng	18CBC4	2	Sáng	1	3	B3-401	
233	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	04	2	Bắt buộc	Trần Thị Hòa	18CBC4	4	Sáng	3	3	A6-302	
234	31722129	Các vùng văn hóa Việt Nam	04	2	Tự chọn	Hoàng Thị Mai Sa	18CBC4	3	Chiều	6	3	B3-401	
235	31722164	Báo chí và chính trị	04	2	Tự chọn		18CBC4						
236	31742089	Lịch sử báo chí thế giới và Việt Nam	04	4	Bắt buộc	Phạm Thị Thu Hà	18CBC4	4	Chiều	6	5	A5-305	
237	21228000	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (1)	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Văn Thanh	18CBCC	6	Sáng	1	3	A1-103	18CNTTC+
238	31228012	Tin học đại cương (Tin học CN1)	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lâu	18CBCC	2	Chiều	9	2	A5-302	18CHDC+
239	31228012	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lâu	18CBCC	7	Chiều	6	3	A5-206	18CHDC+
240	31728022	Tiếng Việt thực hành	01	2	Bắt buộc	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	18CBCC	3	Chiều	6	3	A6-401	
241	31728113	Văn học và báo chí	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thanh Trường	18CBCC	4	Sáng	1	3	A1-103	
242	31728116	Tác phẩm báo chí	01	2	Bắt buộc		18CBCC	6	Chiều	6	3	A6-401	
243	31728130	Báo chí và dư luận xã hội	01	2	Bắt buộc	Trần Thị Hòa	18CBCC	5	Sáng	1	3	A1-103	
244	31728149	Báo chí và chính trị	01	2	Tự chọn		18CBCC						
245	31728162	Xã hội học đại cương	01	2	Tự chọn	Phạm Thị Hương	18CBCC	3	Sáng	1	3	A6-301	
246	31728165	Các vùng văn hóa Việt Nam	01	2	Tự chọn	Hoàng Thị Mai Sa	18CBCC	2	Chiều	6	3	A6-301	
247	31748115	Lịch sử báo chí thế giới và Việt Nam	01	4	Bắt buộc	Phạm Thị Thu Hà	18CBCC	2	Sáng	1	4	A6-301	
248	41238009	Tiếng Anh A2.1	01	3	Bắt buộc	Phạm Thị Thu Hương	18CBCC	4	Chiều	6	3	A1-103	18CNTTC+

TT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Khối KT	Tên CB	Lớp	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Phòng	Ghi chú
249	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	06	2	Bắt buộc	Lưu Thị Mai Thanh	18SLS	4	Chiều	6	3	B3-302	18SLS+
250	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	07	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18SLS	2	Sáng	1	2	A1-203	18CBC1+
251	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	07	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18SLS	6	Chiều	8	3	A5-208	18CBC1+
252	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Mạnh Hồng	18SLS	3	Sáng	1	3	A6-503	18SAN+
253	31831502	Nhân học đại cương	01	3	Bắt buộc	Trần Thị Mai An	18SLS	2	Chiều	6	4	B5-04	18SLS+
254	31841414	Lịch sử thế giới cận đại	01	4	Bắt buộc	Dương Thị Tuyết	18SLS	3	Sáng	4	2	B5-04	18SLS+
255	31841414	Lịch sử thế giới cận đại	01	4	Bắt buộc	Dương Thị Tuyết	18SLS	4	Sáng	1	3	B5-04	18SLS+
256	31841422	Lịch sử Việt Nam cận đại	01	4	Bắt buộc	Nguyễn Duy Phương	18SLS	6	Sáng	1	5	B3-405	18SLS+
257	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	06	2	Bắt buộc	Lưu Thị Mai Thanh	18CVNH1	4	Chiều	6	3	B3-302	18SLS+
258	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	13	2	Bắt buộc	Nguyễn Hoàng Hải	18CVNH1	2	Sáng	4	2	A1-203	
259	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	13	2	Bắt buộc	Nguyễn Hoàng Hải	18CVNH1	5	Sáng	1	3	A5-208	
260	31821078	Cơ sở khảo cổ học	02	2	Bắt buộc	Trương Anh Thuận	18CVNH1	6	Chiều	8	3	B4-02	
261	31821484	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	01	2	Bắt buộc	Hồ Thị Thuý Hằng	18CVNH1	2	Sáng	1	3	B3-301	
262	31821708	Tài nguyên du lịch	01	2	Bắt buộc	Ngô Thị Hường	18CVNH1	7	Sáng	1	3	B3-301	
263	31831221	Du lịch làng nghề	01	3	Tự chọn	Lê Thị Thu Hiền	18CVNH1	5	Chiều	6	4	B4-06	
264	31831944	Văn hóa dân tộc thiểu số ở Việt Nam	01	3	Tự chọn	Trần Thị Mai An	18CVNH1	3	Sáng	1	4	B4-06	
265	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	07	2	Bắt buộc	Trịnh Sơn Hoan	18CVNH2	5	Sáng	1	3	B3-402	18CVNH2+
266	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	14	2	Bắt buộc	Nguyễn Hoàng Hải	18CVNH2	3	Sáng	4	2	B5-02	
267	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	14	2	Bắt buộc	Nguyễn Hoàng Hải	18CVNH2	5	Chiều	6	3	A5-207	
268	31821078	Cơ sở khảo cổ học	03	2	Bắt buộc	Trương Anh Thuận	18CVNH2	2	Chiều	6	3	B4-06	
269	31821484	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	02	2	Bắt buộc	Hồ Thị Thuý Hằng	18CVNH2	3	Chiều	6	3	B4-06	
270	31821708	Tài nguyên du lịch	02	2	Bắt buộc	Ngô Thị Hường	18CVNH2	3	Sáng	1	3	A5-302	
271	31831221	Du lịch làng nghề	02	3	Tự chọn	Lê Thị Thu Hiền	18CVNH2	4	Chiều	6	4	B4-06	
272	31831944	Văn hóa dân tộc thiểu số ở Việt Nam	02	3	Tự chọn	Trần Thị Mai An	18CVNH2	4	Sáng	1	4	B4-06	
273	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	07	2	Bắt buộc	Trịnh Sơn Hoan	18CVNH3	5	Sáng	1	3	B3-402	18CVNH2+
274	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	15	2	Bắt buộc	Nguyễn Hoàng Hải	18CVNH3	4	Sáng	1	2	B5-02	
275	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	15	2	Bắt buộc	Nguyễn Hoàng Hải	18CVNH3	6	Chiều	6	3	A5-207	
276	31821078	Cơ sở khảo cổ học	04	2	Bắt buộc	Trương Anh Thuận	18CVNH3	5	Chiều	8	3	B3-301	
277	31821484	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	03	2	Bắt buộc	Hồ Thị Thuý Hằng	18CVNH3	6	Sáng	1	3	B4-06	
278	31821708	Tài nguyên du lịch	03	2	Bắt buộc	Ngô Thị Hường	18CVNH3	2	Chiều	6	3	B3-501	
279	31831221	Du lịch làng nghề	03	3	Tự chọn	Lê Thị Thu Hiền	18CVNH3	2	Sáng	1	4	B3-501	
280	31831944	Văn hóa dân tộc thiểu số ở Việt Nam	03	3	Tự chọn	Trần Thị Mai An	18CVNH3	7	Sáng	1	4	B4-06	
281	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	06	2	Bắt buộc	Lưu Thị Mai Thanh	18CLS	4	Chiều	6	3	B3-302	18SLS+
282	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	08	2	Bắt buộc	Hồ Ngọc Tú	18CLS	4	Sáng	4	2	A1-204	18CBC2+
283	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	08	2	Bắt buộc	Hồ Ngọc Tú	18CLS	5	Sáng	1	3	A5-207	18CBC2+
284	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Mạnh Hồng	18CLS	3	Sáng	1	3	A6-503	18SAN+
285	31831502	Nhân học đại cương	01	3	Bắt buộc	Trần Thị Mai An	18CLS	2	Chiều	6	4	B5-04	18SLS+
286	31831897	Tổ chức quốc tế và cơ quan ngoại giao của các quốc gia	02	3	Bắt buộc	Khoa Lịch sử	18CLS						
287	31841414	Lịch sử thế giới cận đại	01	4	Bắt buộc	Dương Thị Tuyết	18CLS	3	Sáng	4	2	B5-04	18SLS+
288	31841414	Lịch sử thế giới cận đại	01	4	Bắt buộc	Dương Thị Tuyết	18CLS	4	Sáng	1	3	B5-04	18SLS+

TT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Khối KT	Tên CB	Lớp	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Phòng	Ghi chú
289	31841422	Lịch sử Việt Nam cận đại	01	4	Bắt buộc	Nguyễn Duy Phương	18CLS	6	Sáng	1	5	B3-405	18SLS+
290	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	12	2	Bắt buộc	Lê Đức Tâm	18SDL	3	Sáng	1	3	B3-502	18SDL+
291	31121765	Thông kê thực hành	01	2	Bắt buộc	Cao Văn Nuôi	18SDL	6	Sáng	3	3		18SDL+
292	31121765	Thông kê thực hành	02	2	Bắt buộc	Cao Văn Nuôi	18SDL	2	Chiều	8	3		18SDL+
293	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	05	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18SDL	6	Sáng	1	2	B4-03	18SNV+
294	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	05	2	Bắt buộc	Lê Văn Mỹ	18SDL	3	Chiều	6	3	A5-206	18SNV+
295	31921186	Địa lý tự nhiên đại cương 2	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Kim Thoa	18SDL	5	Sáng	1	3	B3-502	18SDL+
296	31921186	Địa lý tự nhiên đại cương 2	02	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Kim Thoa	18SDL	4	Chiều	6	3	A1-203	18SDL+
297	31921337	Khoa học môi trường đại cương	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Kim Thoa	18SDL	6	Chiều	6	3	A5-302	
298	31921594	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục (Địa lý)	01	2	Bắt buộc	Đậu Thị Hòa	18SDL	5	Sáng	4	2	A1-102	
299	32031255	Giáo dục học	01	3	Bắt buộc	Lê Thị Hằng	18SDL	4	Sáng	1	4	B3-302	18SGC+
300	32031255	Giáo dục học	02	3	Bắt buộc	Bùi Văn Vân	18SDL	5	Chiều	6	4	B3-202	18SGC+
301	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	01	2	Tự chọn	Nguyễn Công Thùy Trâm	18SDL	2	Sáng	1	3	B5-06	18SDL+
302	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	02	2	Tự chọn	Nguyễn Thị Hải Yến	18SDL	7	Sáng	1	3	B5-06	18SDL+
303	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	03	2	Tự chọn	Hoàng Thế Hải	18SDL	7	Chiều	6	3	B5-06	18SDL+
304	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	12	2	Bắt buộc	Lê Đức Tâm	18CDDL1	3	Sáng	1	3	B3-502	18SDL+
305	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	10	2	Bắt buộc	Vũ Thị Trà	18CDDL1	3	Sáng	4	2	A1-204	18CVHH+
306	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	10	2	Bắt buộc	Vũ Thị Trà	18CDDL1	7	Chiều	6	3	A5-207	18CVHH+
307	31821366	Kinh tế du lịch	01	2	Bắt buộc	Ngô Thị Hường	18CDDL1	5	Chiều	6	3	B3-201	
308	31831421	Lịch sử văn minh thế giới	01	3	Bắt buộc	Trương Trung Phương	18CDDL1	6	Sáng	1	4	A5-302	
309	31921169	Địa danh học và địa danh Việt Nam	01	2	Tự chọn	Trương Phước Minh	18CDDL1	2	Chiều	6	3	A1-204	
310	31921186	Địa lý tự nhiên đại cương 2	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Kim Thoa	18CDDL1	5	Sáng	1	3	B3-502	18SDL+
311	31921186	Địa lý tự nhiên đại cương 2	02	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Kim Thoa	18CDDL1	4	Chiều	6	3	A1-203	18SDL+
312	31921406	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Duy Phương	18CDDL1	4	Sáng	1	3	B3-506	
313	31931178	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	02	3	Bắt buộc	Trương Phước Minh	18CDDL1	7	Sáng	1	4	B3-203	
314	31931184	Địa lý tự nhiên các lục địa	01	3	Bắt buộc	Hồ Phong	18CDDL1	3	Chiều	6	4	A5-404B	
315	31931954	Văn hóa và kinh tế tộc người Việt Nam	03	3	Bắt buộc	Trần Thị Mai An	18CDDL1	6	Chiều	6	4	B3-203	
316	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	12	2	Bắt buộc	Lê Đức Tâm	18CDDL2	3	Sáng	1	3	B3-502	18SDL+
317	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	09	2	Bắt buộc	Hồ Ngọc Tú	18CDDL2	4	Chiều	9	2	B4-04	18SGC+
318	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	09	2	Bắt buộc	Hồ Ngọc Tú	18CDDL2	7	Sáng	1	3	A5-206	18SGC+
319	31821366	Kinh tế du lịch	02	2	Bắt buộc	Ngô Thị Hường	18CDDL2	2	Sáng	1	3	B4-06	
320	31831421	Lịch sử văn minh thế giới	02	3	Bắt buộc	Trương Trung Phương	18CDDL2	2	Chiều	6	4	A6-302	
321	31921169	Địa danh học và địa danh Việt Nam	02	2	Tự chọn	Trương Phước Minh	18CDDL2	3	Chiều	6	3	A5-302	
322	31921186	Địa lý tự nhiên đại cương 2	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Kim Thoa	18CDDL2	5	Sáng	1	3	B3-502	18SDL+
323	31921186	Địa lý tự nhiên đại cương 2	02	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Kim Thoa	18CDDL2	4	Chiều	6	3	A1-203	18SDL+
324	31921406	Lịch sử chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	02	2	Bắt buộc	Nguyễn Duy Phương	18CDDL2	7	Chiều	6	3	B3-504	
325	31931178	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	03	3	Bắt buộc	Trương Phước Minh	18CDDL2	6	Sáng	1	4	A5-304	
326	31931184	Địa lý tự nhiên các lục địa	02	3	Bắt buộc	Hồ Phong	18CDDL2	4	Sáng	1	4	A5-304	
327	31931954	Văn hóa và kinh tế tộc người Việt Nam	04	3	Bắt buộc	Trần Thị Mai An	18CDDL2	5	Chiều	6	4	B3-506	
328	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	14	2	Bắt buộc	Nguyễn Văn Thanh	18CTL1	5	Chiều	8	3	B3-502	18CTL1+
329	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	16	2	Bắt buộc	Lê Thành Công	18CTL1	2	Sáng	4	2	A1-204	
330	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	16	2	Bắt buộc	Lê Thành Công	18CTL1	4	Chiều	6	3	A5-207	
331	31721993	Xã hội học đại cương	05	2	Tự chọn	Hà Văn Hoàng	18CTL1	6	Chiều	6	3	B3-502	

TT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Khối KT	Tên CB	Lớp	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Phòng	Ghi chú
332	32021716	Tâm lý học đại cương 3	01	2	Bắt buộc	Lê Mỹ Dung	18CTL1	3	Chiều	6	3	A5-304	18CTL1+
333	32041114	Công tác xã hội	01	4	Bắt buộc	Nguyễn Thị Hằng Phương	18CTL1	5	Sáng	1	5	A6-402	
334	32041715	Tâm lý học đại cương 2	01	4	Bắt buộc	Nguyễn Thị Trâm Anh	18CTL1	2	Chiều	6	5	B3-303	
335	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	01	2	Tự chọn	Nguyễn Công Thủy Trâm	18CTL1	2	Sáng	1	3	B5-06	18SDL+
336	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	02	2	Tự chọn	Nguyễn Thị Hải Yến	18CTL1	7	Sáng	1	3	B5-06	18SDL+
337	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	03	2	Tự chọn	Hoàng Thế Hải	18CTL1	7	Chiều	6	3	B5-06	18SDL+
338	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	13	2	Bắt buộc	Nguyễn Văn Thanh	18CTL2	4	Chiều	8	3	A5-302	18CTL2+
339	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	17	2	Bắt buộc	Trần Văn Hưng	18CTL2	5	Sáng	1	2	B3-404	
340	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	17	2	Bắt buộc	Trần Văn Hưng	18CTL2	5	Chiều	6	3	A5-208	
341	31721993	Xã hội học đại cương	06	2	Tự chọn	Hà Văn Hoàng	18CTL2	2	Chiều	6	3	A5-404B	
342	32021716	Tâm lý học đại cương 3	01	2	Bắt buộc	Lê Mỹ Dung	18CTL2	3	Chiều	6	3	A5-304	18CTL1+
343	32041114	Công tác xã hội	02	4	Bắt buộc	Nguyễn Thị Hằng Phương	18CTL2	4	Sáng	1	5	B3-403	
344	32041715	Tâm lý học đại cương 2	02	4	Bắt buộc	Nguyễn Thị Trâm Anh	18CTL2	3	Sáng	1	5	B3-303	
345	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	01	2	Tự chọn	Nguyễn Công Thủy Trâm	18CTL2	2	Sáng	1	3	B5-06	18SDL+
346	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	02	2	Tự chọn	Nguyễn Thị Hải Yến	18CTL2	7	Sáng	1	3	B5-06	18SDL+
347	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	03	2	Tự chọn	Hoàng Thế Hải	18CTL2	7	Chiều	6	3	B5-06	18SDL+
348	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	13	2	Bắt buộc	Nguyễn Văn Thanh	18CTXH	4	Chiều	8	3	A5-302	18CTL2+
349	31121765	Thông kê thực hành	01	2	Tự chọn	Cao Văn Nuôi	18CTXH	6	Sáng	3	3		18SDL+
350	31121765	Thông kê thực hành	02	2	Tự chọn	Cao Văn Nuôi	18CTXH	2	Chiều	8	3		18SDL+
351	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	18	2	Bắt buộc	Trần Uyên Trang	18CTXH	4	Chiều	6	2	B3-204	
352	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	18	2	Bắt buộc	Trần Uyên Trang	18CTXH	2	Sáng	1	3	A5-208	
353	31621429	Logic học	01	2	Tự chọn		18CTXH	7	Sáng	1	3	B3-204	
354	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	04	2	Tự chọn	Trương Trung Phương	18CTXH	6	Chiều	6	3	B4-06	
355	32021851	Thực tế công tác xã hội	01	2	Bắt buộc	Hà Văn Hoàng	18CTXH						
356	32031369	Kỹ năng công tác xã hội	03	3	Bắt buộc	Trịnh Thị Nguyệt	18CTXH	3	Sáng	1	4	B3-501	
357	32041724	Tâm lý học phát triển	01	4	Bắt buộc	Hồ Thị Thuý Hằng	18CTXH	5	Sáng	1	5	B3-501	
358	21228000	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (1)	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Văn Thanh	18CTLC	6	Sáng	1	3	A1-103	18CNTTC+
359	31128073	Thông kê thực hành	01	2	Bắt buộc	Cao Văn Nuôi	18CTLC	3	Sáng	1	3	A6-401	
360	31228012	Tin học đại cương (Tin học CN1)	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lầu	18CTLC	2	Chiều	9	2	A5-302	18CHDC+
361	31228012	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Đình Lầu	18CTLC	7	Chiều	6	3	A5-206	18CHDC+
362	32028104	Tâm lý học khác biệt	01	2	Tự chọn	Hồ Thị Thuý Hằng	18CTLC	5	Chiều	6	3	A1-103	
363	32038075	Developmental Psychology 1 (Tâm lý học phát triển 1)	01	3	Bắt buộc	Nguyễn Thị Phương Trang	18CTLC	4	Sáng	1	4	A6-301	
364	32048074	Tâm lý học đại cương 2	01	4	Bắt buộc	Nguyễn Thị Trâm Anh	18CTLC	5	Sáng	1	5	A6-301	
365	32048086	Tâm lý học thần kinh	01	4	Bắt buộc	Khoa Tâm lý - Giáo dục	18CTLC						
366	33128102	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	01	2	Tự chọn	Bùi Thị Thanh Diệu	18CTLC	3	Chiều	6	3	A6-301	
367	41238009	Tiếng Anh A2.1	01	3	Bắt buộc	Phạm Thị Thu Hương	18CTLC	4	Chiều	6	3	A1-103	18CNTTC+
368	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	14	2	Bắt buộc	Nguyễn Văn Thanh	18STH	5	Chiều	8	3	B3-502	18CTL1+
369	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19	2	Bắt buộc	Trần Uyên Trang	18STH	5	Chiều	6	2	B3-203	
370	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	19	2	Bắt buộc	Trần Uyên Trang	18STH	3	Sáng	1	3	A5-206	
371	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	02	2	Bắt buộc	Phạm Thị Tú Trinh	18STH	6	Sáng	1	3	A6-302	
372	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18STH	7	Sáng	1	3	B3-201	
373	32031259	Giáo dục học tiểu học (2)	01	3	Bắt buộc	Bùi Văn Văn	18STH	5	Sáng	1	4	B3-101	
374	32221260	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	01	2	Bắt buộc	Trần Thị Kim Cúc	18STH	4	Sáng	1	3	B3-101	

TT	Mã HP	Tên HP	Nhóm	TC	Khối KT	Tên CB	Lớp	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Phòng	Ghi chú
375	32221683	Sinh lí học trẻ em	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Công Thùy Trâm	18STH	4	Chiều	6	3	B3-101	
376	32231089	Cơ sở Toán học 2 của môn Toán ở tiểu học	01	3	Bắt buộc	Nguyễn Nam Hải	18STH	2	Chiều	6	4	B3-101	
377	32241094	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	01	4	Bắt buộc	Nguyễn Thị Thuý Nga	18STH	3	Chiều	6	5	B3-101	
378	21221512	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	15	2	Bắt buộc	Nguyễn Văn Thanh	18SMN	3	Chiều	6	3	B3-503	
379	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	20	2	Bắt buộc		18SMN	4	Chiều	6	2	B4-03	
380	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1) - Thực hành	20	2	Bắt buộc		18SMN	2	Sáng	1	3	A5-207	
381	32321710	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	01	2	Bắt buộc	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18SMN	4	Chiều	8	3	B3-301	
382	32321968	Văn học trẻ em	01	2	Bắt buộc	Võ Thị Bảy	18SMN	5	Sáng	1	3	B3-301	
383	32331204	Dinh dưỡng trẻ em	01	3	Bắt buộc	Phan Thị Nga	18SMN	2	Chiều	6	4	B3-301	
384	32331257	Giáo dục học mầm non	01	3	Bắt buộc	Lê Thị Hằng	18SMN	3	Sáng	1	4	B3-301	
385	32331687	Sinh lí học trẻ mầm non	01	3	Bắt buộc	Trần Hồ Uyên	18SMN	6	Sáng	1	4	B3-301	
386	32341007	Âm nhạc	01	4	Bắt buộc	Nguyễn Thị Yến	18SMN	5	Chiều	6	5	B3-101	

Ghi chú

- Các mốc thời gian đi thực tập, thực tế thiên nhiên, kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, nghỉ tết, đi học Giáo dục Quốc phòng theo kế hoạch năm học 2018-2019. Riêng kế hoạch năm học Lớp 18CBCC, 18CTLC theo kế hoạch của Khối tự nhiên Chất lượng cao khóa 2018.
- Đối với các học phần thỉnh giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-ĐHĐN) gửi về phòng Đào tạo trước ngày 29/12/2018 để tổng hợp và trình Lãnh đạo Trường duyệt mới được thực hiện và thanh toán giờ giảng.
- Nếu có điều chỉnh, bổ sung lịch dạy, Giảng viên có văn bản đề nghị và liên hệ Phòng Đào tạo trường ĐHSP trước ngày 11/12/2018 (gặp đ/c Đặng Văn Kiều).

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2018

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. PHAN ĐỨC TUẤN